

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 02 - 2024.

V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Đẹp
- Bà Quách Thị Hồng Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thanh L**, sinh năm 1983. Địa chỉ: **Số A, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp**. Nơi ở hiện nay: **Thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1983. Địa chỉ: **Số A, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp**.

*Chị **L**, anh **H** có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thanh L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H quen biết tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian 1-2 năm thì quyết định tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố S vào ngày 12/3/2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó anh H thể hiện thái độ không tôn trọng vợ, không chịu lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, còn nhiều lần dùng vũ lực với chị L mặc dù đã được cán bộ phường A động viên, nhắc nhở nhưng anh H không sửa đổi. Do đã hết khả năng chịu đựng nên khoảng tháng 11/2023, chị L bỏ nhà đi đến sống tại thị trấn L để đi làm thuê và có nộp đơn yêu cầu xin ly hôn, anh H hứa hẹn sửa đổi nên chị L có rút đơn lại để cho anh H thêm cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng vẫn xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh H bỏ mặc không thêm quan tâm, xem chị L như người ngoài, khi uống rượu thì đổ lỗi, cho rằng tất cả những gì xảy ra đều do chị L. Nay, chị L nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, hàn gắn nên yêu cầu ly hôn anh H.

- Về nuôi con chung:

Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc L1, sinh ngày 27/5/2004 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 14/3/2019 (hiện đang sống với anh H). Khi ly hôn, chị L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Văn P và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị L thay đổi ý kiến, đồng ý để anh H được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Văn P sau khi ly hôn, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Nguyễn Thị Trúc L1 hiện đã trên 18 tuổi, nên chị L không có yêu cầu gì.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Thời gian chung sống, đăng ký kết hôn anh H thống nhất theo lời trình bày của chị L. Anh H cũng thừa nhận bản thân có những cư xử không đúng như chị L trình bày, nay anh H đã nhận biết được những sai trái của mình, mong muốn chị L tha thứ, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, trở về nhà chung sống với anh H và các con. Anh H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không lớn, anh H vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn với chị L.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc L1, sinh ngày 27/5/2004 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 14/3/2019 (hiện đang sống với anh H). Khi ly hôn, anh H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Văn P và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Thị Trúc L1 hiện đã trên 18 tuổi, nên không có yêu cầu gì.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị **Lê Thanh L** được ly hôn anh **Nguyễn Văn H**.

- Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho anh **H** được quyền trực tiếp nuôi con chung **Nguyễn Văn P** sau khi ly hôn. Chị **L** không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị **Lê Thanh L** khởi kiện yêu cầu ly hôn anh **Nguyễn Văn H** thường trú tại **phường A, thành phố S** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị **L** và anh **H** tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2004 tại **Ủy ban nhân dân xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp**. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị **L** và anh **H** được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị **L** xác định cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh **H** thường xuyên uống rượu không lo lắng cho gia đình và nhiều khi có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị **L**, đôi khi còn có hành vi bạo lực gia đình với chị **L**. Anh **H** cũng thừa nhận là bản thân đã có những cư xử không đúng như trên, tuy nhiên anh **H** xác định vẫn còn tình cảm với chị **L**, mâu thuẫn vợ chồng là không lớn nên không đồng ý ly hôn với chị **L**.

Xét thấy, vợ chồng chung sống phải biết thương yêu, lo lắng, chăm sóc cho nhau và quan trọng nhất là phải biết tôn trọng lẫn nhau, nhưng anh **H** không làm được điều này. Mặc dù, chị **L** đã từng gửi đơn yêu cầu xin ly hôn rồi sau đó rút đơn để cho anh **H** có cơ hội sửa đổi, nhưng anh **H** vẫn không thay đổi tính tình, không

biết vun đắp, chăm sóc cho gia đình, bản thân anh **H** cũng không có phương pháp hiệu quả nào để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại phiên tòa chị **L** cũng thể hiện thái độ kiên quyết, dứt khoát yêu cầu được ly hôn. Do đó có thể xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được, nên việc chị **L** yêu cầu ly hôn anh **H** là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị **L** và anh **H** đều thống nhất khi ly hôn thì anh **H** sẽ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 14/3/2019 (hiện đang sống với anh **H**). Đồng thời, kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu **P** vẫn sinh sống ổn định cùng anh **H** và được anh **H** chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt, nên việc để anh **H** tiếp tục được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn là phù hợp và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con trong sinh hoạt, cũng như học tập. Chị **L** được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **H** không yêu cầu chị **L** cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự xác định là không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Lê Thanh L** phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Lê Thanh L** được ly hôn anh **Nguyễn Văn H**.

2. Về con chung: Anh **Nguyễn Văn H** được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 14/3/2019 (hiện đang sống với anh **H**). Chị **Lê Thanh L** được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Lê Thanh L** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0003849 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã Tân Quy Tây, TP Sa Đéc;
- (GCNKH số: 25, quyển 1, ngày 12/3/2004)
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (M)

Đặng Hoàng Minh